

**LIÊN ĐOÀN
CỜ TUỜNG VIỆT NAM**

Số: 191/QĐ - LĐCTVN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả thi đấu giải Vô địch Cờ tướng xuất sắc toàn quốc năm 2024

CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN CỜ TUỜNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thể dục Thể thao số 26/2018/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-LĐCTVN ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Liên đoàn Cờ tướng Việt Nam về việc ban hành Điều lệ Giải Vô địch Cờ tướng xuất sắc toàn quốc năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-LĐCTVN ngày 12 tháng 9 năm 2024 và Quyết định số 134/QĐ-LĐCTVN ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Liên đoàn Cờ tướng Việt Nam về việc thành lập Ban Tổ chức và Ban Trọng tài giải Vô địch Cờ tướng xuất sắc toàn quốc năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức và Tổng Trọng tài giải Vô địch Cờ tướng Xuất sắc toàn quốc năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi đấu giải Vô địch Cờ tướng Xuất sắc toàn quốc năm 2024 (có danh sách vận động viên và thành tích cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, thành viên Ban chấp hành Liên đoàn Cờ tướng Việt Nam, các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục TDTT (để b/c);
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH
BAN CHẤP HÀNH
Nguyễn Văn Bình

KẾT QUẢ THI ĐẤU
Giải Vô địch Cờ tướng xuất sắc toàn quốc năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 191 /QĐ - LDCTVN ngày 28 tháng 11 năm 2024 của
Liên đoàn Cờ tướng Việt Nam)

CỜ NHANH - BẢNG NAM

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	BH.	VĐK	W	BW	Đẳng cấp
HCV	Hà Văn Tiến	Bình Phước	8	50½	0	7	4	Kiện tướng
HCB	Lại Lý Huynh	Bình Dương	7½	51½	0	7	4	Kiện tướng
HCD	Vũ Khánh Hoàng	Quảng Ninh	6½	51	0	5	1	Kiện tướng
HCD	Nguyễn Anh Quân	Quảng Ninh	6½	49½	0	5	1	Kiện tướng
5	Nguyễn Anh Đức	Bình Dương	6½	46	0	5	2	Kiện tướng
6	Nguyễn Anh Mẫn	Đà Nẵng	6½	38½	0	6	2	Kiện tướng
7	Tôn Thất Nhật Tân	Đà Nẵng	6	49	0	5	0	Kiện tướng
8	Chu Tuấn Hải	Bình Phước	6	38½	0	5	2	Kiện tướng
9	Vũ Quốc Đạt	Tp Hồ Chí Minh	5½	50	0	3	2	Kiện tướng
10	Nguyễn Minh Nhật Quang	Tp Hồ Chí Minh	5½	48	0	3	2	Kiện tướng
11	Trần Chánh Tâm	Tp Hồ Chí Minh	5½	47	0	3	2	Cấp 1
12	Đào Văn Trọng	Quảng Ninh	5½	46	0	4	2	Cấp 1
13	Đặng Hữu Trang	Bình Phước	5½	44½	0	4	2	Cấp 1
14	Nguyễn Quang Nhật	Quảng Ninh	5½	44	0	5	4	Cấp 1
15	Nguyễn Thành Bảo	Bình Phước	5½	43	0	5	4	Cấp 1
16	Nguyễn Văn Bon	Bình Phước	5½	41	0	4	2	Cấp 1
17	Dương Hồ Bảo Duy	Bình Phước	5½	37	0	5	2	Cấp 1
18	Nguyễn Văn Tới	Bình Định	5	51½	0	4	3	Cấp 1
19	Ngô Ngọc Minh	Bình Phước	5	48	0	4	1	Cấp 1
20	Võ Minh Nhất	Bình Phước	5	43	0	5	2	Cấp 1
21	Vũ Hữu Cường	Bình Phước	5	42	0	4	2	Cấp 1
22	Nguyễn Khánh Ngọc	Đà Nẵng	5	42	0	3	2	Cấp 1
23	Nguyễn Trần Đỗ Ninh	Tp Hồ Chí Minh	5	42	0	3	0	Cấp 1
24	Lưu Khánh Thịnh	Bắc Giang	5	41½	0	4	2	Cấp 1
25	Phan Thanh Giản	Bình Dương	5	41	0	3	0	Cấp 1
26	Dương Đình Chung	Quảng Ninh	5	39	0	4	2	Cấp 1
27	Trần Xuân An	Đà Nẵng	5	35	0	4	3	Cấp 1
28	Trần Văn Ninh	Bình Dương	4½	45	0	3	1	Cấp 1
29	Nguyễn Phúc Lợi	Bình Dương	4½	44½	0	3	3	Cấp 1
30	Đinh Tú	Bắc Giang	4½	44	0	4	1	Cấp 1
31	Đoàn Đức Hiền	Tp Hồ Chí Minh	4½	43½	0	4	2	Cấp 1
32	Đào Quốc Hưng	Tp Hồ Chí Minh	4½	41	0	3	3	Cấp 1

33	Võ Văn Hoàng Tùng	Đà Nẵng	4½	38½	0	2	1	Cấp 1
34	Nguyễn Minh Hưng	Bình Phước	4½	35	0	4	3	Cấp 1
35	Nguyễn Đức Thịnh	Bắc Giang	4½	34½	0	4	3	Cấp 1
36	Phí Mạnh Cường	Quảng Ninh	4½	34½	0	4	2	Cấp 1
37	Nguyễn Mạnh Hải	Thái Nguyên	4	44½	0	4	2	Cấp 2
38	Trương Đình Vũ	Đà Nẵng	4	42½	0	3	2	Cấp 2
39	Trần Thanh Tân	Tp Hồ Chí Minh	4	39	0	4	1	Cấp 2
40	Trần Hữu Bình	Bình Dương	4	37½	0	3	1	Cấp 2
41	Đặng Cửu Tùng Lân	Bình Phước	4	36½	0	4	2	Cấp 2
42	Vũ Hồng Sơn	Bắc Giang	4	36½	0	3	3	Cấp 2
43	Bùi Thanh Tùng	Bình Định	4	29½	0	3	2	Cấp 2
44	Phan Nguyễn Công Minh	Tp Hồ Chí Minh	3½	43½	0	3	1	Cấp 2
45	Vũ Nguyễn Hoàng Luân	Bình Phước	3½	43	0	2	0	Cấp 2
46	Trần Huỳnh Sĩ La	Đà Nẵng	3½	38½	½	3	1	Cấp 2
47	Nguyễn Minh Diệp	Bình Phước	3½	38½	½	2	0	Cấp 2
48	Lương Thái Thiên	Bắc Giang	3½	38	0	3	1	Cấp 2
49	Diệp Khai Nguyên	Tp Hồ Chí Minh	3½	35½	0	3	3	Cấp 2
50	Tô Thành Ban	Đắk Lắk	3½	34	0	3	1	Cấp 2
51	Hoàng Mạnh Hùng	Bắc Giang	3½	31	0	3	0	Cấp 2
52	Nguyễn Khắc Hưng	Đắk Lắk	3½	27½	0	3	2	Cấp 2
53	Đỗ Văn Hồng	Bắc Giang	3	36	0	2	1	Cấp 2
54	Đào Cao Khoa	Bình Dương	3	33½	0	1	1	Cấp 2
55	Nguyễn An Tấn	Bình Phước	3	31	0	2	1	Cấp 2
56	Trần Khoa Trụ	Bắc Giang	2½	40½	0	2	1	Cấp 2
57	Nguyễn Đức Hiếu	Bắc Giang	2	34½	0	2	0	Cấp 2
58	Nguyễn Đình Khánh	Bắc Giang	2	31½	0	2	0	Cấp 2
59	Bùi Ngọc Gia Bảo	Bắc Giang	1½	26½	0	1	0	Cấp 2

CỜ NHANH - BẢNG NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	BH.	VĐK	W	BW	Đăng cấp
HCV	Lê Thị Kim Loan	Hà Nội	7½	49	0	7	2	Kiện tướng
HCB	Nguyễn Hoàng Yến	Tp Hồ Chí Minh	6½	50	0	6	2	Kiện tướng
HCD	Kiều Bích Thủy	Hà Nội	6½	44	0	6	2	Kiện tướng
HCD	Trần Thị Như Ý	Bình Định	6	50	½	5	1	Kiện tướng
5	Đàm Thị Thùy Dung	Tp Hồ Chí Minh	6	50	½	4	2	Kiện tướng
6	Trần Thị Bích Hằng	Bình Định	6	37	0	6	4	Kiện tướng
7	Hồ Thị Thanh Hồng	Bình Định	5½	45	0	5	2	Cấp 1
8	Trần Huỳnh Thiên Kim	Tp Hồ Chí Minh	5	47	0	5	4	Cấp 1
9	Đào Thị Thủy Tiên	Quảng Ninh	5	45½	0	4	3	Cấp 1

10	Phạm Thu Hà	Hà Nội	5	44½	0	5	2	Cấp 1
11	Nguyễn Thị Phi Liêm	Đà Nẵng	5	42½	0	5	1	Cấp 1
12	Trần Thùy Trang	Bình Dương	5	38½	0	5	3	Cấp 1
13	Lại Quỳnh Tiên	Tp Hồ Chí Minh	4½	45½	0	4	2	Cấp 1
14	Trịnh Thúy Nga	Quảng Ninh	4½	41½	0	4	2	Cấp 1
15	Vương Tiểu Nhi	Bình Định	4½	35	0	4	1	Cấp 1
16	Đinh Thị Quỳnh Anh	Quảng Ninh	4½	34½	0	4	2	Cấp 1
17	Trương Ái Tuyết Nhi	Bình Định	4	40½	0	4	1	Cấp 2
18	Trần Tuệ Doanh	Tp Hồ Chí Minh	4	37½	0	3	1	Cấp 2
19	Ngô Thị Thu Hà	Bình Dương	4	36½	0	4	3	Cấp 2
20	Nguyễn Diệu Thanh Nhân	Bình Định	4	36½	0	3	1	Cấp 2
21	Hoàng Thị Hải Bình	Tp Hồ Chí Minh	4	33½	0	4	2	Cấp 2
22	Phùng Bảo Quyên	Bắc Giang	4	33	0	4	1	Cấp 2
23	Đỗ Mai Phương	Tp Hồ Chí Minh	3	33	0	3	1	Cấp 2
24	Trần Trà My	Bắc Giang	1½	31½	0	1	0	Cấp 2
25	Đỗ Thị Tình	Bắc Giang	1½	31	0	1	0	Cấp 2

CỜ CHÓP - BẢNG NAM

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	BH.	VĐK	W	BW	Đẳng cấp
HCV	Hà Văn Tiến	Bình Phước	8	50	0	7	3	Kiến tướng
HCB	Đào Văn Trọng	Quảng Ninh	7½	45	0	7	4	Kiến tướng
HCD	Vũ Khánh Hoàng	Quảng Ninh	6½	52½	0	4	2	Kiến tướng
HCD	Nguyễn Minh Hưng	Bình Phước	6½	50	0	5	2	Kiến tướng
5	Trần Huỳnh Si La	Đà Nẵng	6½	44	0	6	3	Kiến tướng
6	Nguyễn Anh Mẫn	Đà Nẵng	6½	41½	0	6	3	Kiến tướng
7	Phan Nguyễn Công Minh	Tp Hồ Chí Minh	6½	39½	0	6	3	Kiến tướng
8	Nguyễn Minh Nhật Quang	Tp. Hồ Chí Minh	6	49	0	4	2	Kiến tướng
9	Phí Mạnh Cường	Quảng Ninh	6	44	0	6	2	Kiến tướng
10	Võ Văn Hoàng Tùng	Đà Nẵng	6	39½	0	4	3	Kiến tướng
11	Nguyễn Anh Quân	Quảng Ninh	6	37	0	6	2	Cấp 1
12	Chu Tuấn Hải	Bình Phước	5½	51½	0	4	1	Cấp 1
13	Trần Chánh Tâm	Tp Hồ Chí Minh	5½	44	0	4	1	Cấp 1
14	Nguyễn Thành Bảo	Bình Phước	5½	43	0	5	2	Cấp 1
15	Vũ Quốc Đạt	Tp Hồ Chí Minh	5½	41½	0	4	2	Cấp 1
16	Lại Lý Huỳnh	Bình Dương	5	46½	0	5	1	Cấp 1
17	Đặng Cửu Tùng Lân	Bình Phước	5	46	0	4	2	Cấp 1
18	Đoàn Đức Hiền	Tp Hồ Chí Minh	5	45½	0	4	2	Cấp 1
19	Vũ Hữu Cường	Bình Phước	5	44	0	4	2	Cấp 1
20	Dương Hồ Bảo Duy	Bình Phước	5	43½	0	5	2	Cấp 1
21	Tôn Thất Nhật Tân	Đà Nẵng	5	43	0	5	2	Cấp 1
22	Ngô Ngọc Minh	Bình Phước	5	40	0	5	4	Cấp 1
23	Nguyễn Quang Nhật	Quảng Ninh	4½	53	0	4	2	Cấp 1

24	Phan Thanh Giản	Bình Dương	4½	49½	0	4	3	Cấp 1
25	Diệp Khai Nguyên	Tp Hồ Chí Minh	4½	46½	0	4	2	Cấp 1
26	Nguyễn Trần Đỗ Ninh	Tp. Hồ Chí Minh	4½	46½	0	3	0	Cấp 1
27	Nguyễn Văn Bon	Bình Phước	4½	44½	0	3	1	Cấp 1
28	Dương Đình Chung	Quảng Ninh	4½	43½	0	4	0	Cấp 1
29	Đào Cao Khoa	Bình Dương	4½	42½	0	3	1	Cấp 1
30	Nguyễn Văn Tới	Bình Định	4½	42	0	4	2	Cấp 1
31	Nguyễn Khánh Ngọc	Đà Nẵng	4½	39½	0	4	2	Cấp 1
32	Đào Quốc Hưng	Tp Hồ Chí Minh	4½	39	0	4	2	Cấp 1
33	Vũ Hồng Sơn	Bắc Giang	4½	39	0	4	1	Cấp 1
34	Trương Đình Vũ	Đà Nẵng	4½	39	0	4	0	Cấp 1
35	Trần Hữu Bình	Bình Dương	4½	38½	0	4	0	Cấp 1
36	Nguyễn Phúc Lợi	Bình Dương	4½	38½	0	3	2	Cấp 1
37	Đặng Hữu Trang	Bình Phước	4½	37½	0	2	1	Cấp 1
38	Trần Khoa Trụ	Bắc Giang	4½	35	0	4	2	Cấp 1
39	Võ Minh Nhất	Bình Phước	4½	35	0	4	0	Cấp 1
40	Nguyễn Anh Đức	Bình Dương	4	44½	0	3	0	Cấp 2
41	Lưu Khánh Thịnh	Bắc Giang	4	42	0	3	1	Cấp 2
42	Vũ Nguyễn Hoàng Luân	Bình Phước	4	38½	0	3	1	Cấp 2
43	Đỗ Văn Hồng	Bắc Giang	4	37	0	4	3	Cấp 2
44	Nguyễn Đức Thịnh	Bắc Giang	4	34½	0	4	2	Cấp 2
45	Trần Xuân An	Đà Nẵng	4	34	0	3	1	Cấp 2
46	Bùi Thanh Tùng	Bình Định	3½	38½	0	2	0	Cấp 2
47	Đinh Tú	Bắc Giang	3½	38	0	3	2	Cấp 2
48	Nguyễn An Tấn	Bình Phước	3½	34½	0	3	2	Cấp 2
49	Tô Thành Ban	Tp. Buôn Ma Thuột	3½	32½	0	3	3	Cấp 2
50	Nguyễn Mạnh Hải	Thái Nguyên	3½	32½	0	3	1	Cấp 2
51	Trần Thanh Tân	Tp Hồ Chí Minh	3	44	0	3	1	Cấp 2
52	Trần Văn Ninh	Bình Dương	3	38	0	3	2	Cấp 2
53	Nguyễn Khắc Hưng	Tp Buôn Ma Thuột	3	31½	0	3	1	Cấp 2
54	Nguyễn Minh Diệp	Bình Phước	3	31	0	2	0	Cấp 2
55	Lương Thái Thiên	Bắc Giang	2½	36	0	2	0	Cấp 2
56	Nguyễn Đức Hiếu	Bắc Giang	2	31	0	2	1	Cấp 2
57	Nguyễn Đình Khánh	Bắc Giang	2	30½	0	2	0	Cấp 2
58	Hoàng Mạnh Hùng	Bắc Giang	2	28½	0	2	0	Cấp 2
59	Bùi Ngọc Gia Bảo	Bắc Giang	1½	23	0	1	0	Cấp 2

CỜ CHÓP - BẢNG NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	BH.	VĐK	W	BW	Đăng cấp
HCV	Hoàng Thị Hải Bình	Tp Hồ Chí Minh	7½	46½	0	7	4	Kiện tướng
HCB	Đàm Thị Thùy Dung	Tp Hồ Chí Minh	6½	49	0	5	4	Kiện tướng

HCD	Đào Thị Thủy Tiên	Quảng Ninh	6	47½	0	5	3	Kiện tướng
HCD	Hồ Thị Thanh Hồng	Bình Định	6	47½	0	4	1	Kiện tướng
5	Trần Tuệ Doanh	Tp Hồ Chí Minh	6	46	0	4	2	Kiện tướng
6	Lê Thị Kim Loan	Hà Nội	5½	42	0	5	2	Kiện tướng
7	Nguyễn Hoàng Yến	Tp Hồ Chí Minh	5	49½	0	5	3	Cấp 1
8	Trần Thị Bích Hằng	Bình Định	5	47½	0	3	1	Cấp 1
9	Trịnh Thúy Nga	Quảng Ninh	5	44½	0	3	3	Cấp 1
10	Lại Quỳnh Tiên	Tp Hồ Chí Minh	5	44	0	5	2	Cấp 1
11	Trần Thị Như Ý	Bình Định	5	40½	0	4	2	Cấp 1
12	Đỗ Mai Phương	Tp Hồ Chí Minh	5	39½	0	5	3	Cấp 1
13	Kiều Bích Thủy	Hà Nội	5	38	0	4	2	Cấp 1
14	Trương Ái Tuyết Nhi	Bình Định	5	35½	0	5	2	Cấp 1
15	Phạm Thu Hà	Hà Nội	4½	41½	0	4	1	Cấp 1
16	Nguyễn Thị Phi Liêm	Đà Nẵng	4½	38	0	4	1	Cấp 1
17	Phùng Bảo Quyên	Bắc Giang	4	44	0	3	1	Cấp 2
18	Trần Thùy Trang	Bình Dương	4	39½	0	4	2	Cấp 2
19	Nguyễn Diệu Thanh Nhân	Bình Định	4	38	0	4	3	Cấp 2
20	Trần Huỳnh Thiên Kim	Tp Hồ Chí Minh	4	35½	0	4	2	Cấp 2
21	Đinh Thị Quỳnh Anh	Quảng Ninh	3½	36	0	3	2	Cấp 2
22	Vương Tiểu Nhi	Bình Định	3½	30½	0	3	2	Cấp 2
23	Đỗ Thị Tình	Bắc Giang	3	32	0	2	1	Cấp 2
24	Ngô Thị Thu Hà	Bình Dương	3	28½	0	2	0	Cấp 2
25	Trần Trà My	Bắc Giang	1½	31½	0	1	0	Cấp 2

CỜ TIÊU CHUẨN - BẢNG NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	BH.	VĐK	W	BW	Đẳng cấp
HCV	Kiều Bích Thủy	Hà Nội	5½	27	0	5	3	Kiện tướng
HCB	Hồ Thị Thanh Hồng	Bình Định	5	27	0	4	3	Kiện tướng
HCD	Đinh Thị Quỳnh Anh	Quảng Ninh	5	24½	0	4	1	Kiện tướng
HCD	Đàm Thị Thùy Dung	Tp Hồ Chí Minh	4½	29	0	3	1	Kiện tướng
5	Lê Thị Kim Loan	Hà Nội	4	27½	0	2	1	Kiện tướng
6	Trần Tuệ Doanh	Tp Hồ Chí Minh	4	24½	0	3	1	Kiện tướng
7	Trịnh Thúy Nga	Quảng Ninh	4	23½	0	3	0	Cấp 1
8	Vương Tiểu Nhi	Bình Định	3½	26	0	3	1	Cấp 1
9	Nguyễn Thị Phi Liêm	Đà Nẵng	3½	23½	0	2	2	Cấp 1
10	Trần Thị Bích Hằng	Bình Định	3½	22	0	2	0	Cấp 1
11	Ngô Thị Thu Hà	Bình Dương	3	28½	0	2	1	Cấp 1
12	Đỗ Thị Tình	Bắc Giang	3	23½	0	3	1	Cấp 1

13	Trần Huỳnh Thiên Kim	Tp Hồ Chí Minh	3	22	0	2	0	Cấp 2
14	Nguyễn Diệu Thanh Nhân	Bình Định	2½	20	0	2	0	Cấp 2
15	Phùng Bảo Quyên	Bắc Giang	2	23½	0	1	0	Cấp 2
16	Đào Thị Thủy Tiên	Quảng Ninh	0	20	0	0	0	Cấp 2

CỜ TIÊU CHUẨN - BẢNG NAM

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	BH.	VĐK	W	BW	Đẳng cấp
HCV	Nguyễn Thành Bảo	Bình Phước	7½	50½	0	7	3	Kiện tướng
HCB	Đào Quốc Hưng	Tp. Hồ Chí Minh	7	45½	0	7	3	Kiện tướng
HCD	Nguyễn Minh Nhật Quang	Tp. Hồ Chí Minh	6½	49½	0	5	1	Kiện tướng
HCD	Vũ Quốc Đạt	Tp Hồ Chí Minh	6½	45	0	5	2	Kiện tướng
5	Tôn Thất Nhật Tân	Đà Nẵng	6½	41	0	6	2	Kiện tướng
6	Vũ Hồng Sơn	Bắc Giang	6	43½	0	3	0	Kiện tướng
7	Nguyễn Quang Nhật	Quảng Ninh	5½	47½	0	4	3	Kiện tướng
8	Vũ Hữu Cường	Bình Phước	5½	45	0	5	2	Kiện tướng
9	Trần Chánh Tâm	Tp Hồ Chí Minh	5½	43	0	3	0	Kiện tướng
10	Dương Đình Chung	Quảng Ninh	5½	42	0	4	2	Kiện tướng
11	Nguyễn Khánh Ngọc	Đà Nẵng	5½	39½	0	5	4	Cấp 1
12	Trần Văn Ninh	Bình Dương	5	49½	0	4	3	Cấp 1
13	Nguyễn Anh Mẫn	Đà Nẵng	5	47	0	3	1	Cấp 1
14	Vũ Nguyễn Hoàng Luân	Bình Phước	5	45	0	5	1	Cấp 1
15	Nguyễn Đức Thịnh	Bắc Giang	5	44	0	2	2	Cấp 1
16	Dương Hồ Bảo Duy	Bình Phước	5	43	0	4	0	Cấp 1
17	Bùi Thanh Tùng	Bình Định	5	40	0	2	0	Cấp 1
18	Nguyễn Mạnh Hải	Thái Nguyên	5	37	0	5	2	Cấp 1
19	Phan Nguyễn Công Minh	Tp Hồ Chí Minh	4½	44	0	2	1	Cấp 1
20	Nguyễn Anh Đức	Bình Dương	4½	43½	0	2	1	Cấp 1
21	Ngô Ngọc Minh	Bình Phước	4½	40½	0	3	1	Cấp 1
22	Đặng Hữu Trang	Bình Phước	4½	40	0	4	2	Cấp 1
23	Nguyễn Văn Bon	Bình Phước	4½	39½	0	3	1	Cấp 1
24	Trần Huỳnh Sĩ La	Đà Nẵng	4½	38	0	2	1	Cấp 1
25	Đoàn Đức Hiền	Tp Hồ Chí Minh	4½	37½	0	2	2	Cấp 1
26	Tô Thành Ban	Tp Buôn Ma Thuột	4½	37	0	3	0	Cấp 1
27	Nguyễn Văn Tới	Bình Định	4½	35½	0	2	1	Cấp 1
28	Đặng Cửu Tùng Lân	Bình Phước	4	46	0	3	1	Cấp 2
29	Võ Văn Hoàng Tùng	Đà Nẵng	4	42	0	2	1	Cấp 2
30	Vũ Khánh Hoàng	Quảng Ninh	4	40½	0	0	0	Cấp 2

31	Diệp Khai Nguyên	Tp. Hồ Chí Minh	4	39½	0	2	0	Cấp 2
32	Trương Đình Vũ	Đà Nẵng	4	38½	0	2	1	Cấp 2
33	Phí Mạnh Cường	Quảng Ninh	4	35½	0	2	2	Cấp 2
34	Chu Tuấn Hải	Bình Phước	4	35½	0	1	0	Cấp 2
35	Trần Thanh Tân	Tp. Hồ Chí Minh	4	33½	0	3	2	Cấp 2
36	Phan Thanh Giản	Bình Dương	3½	40½	0	2	1	Cấp 2
37	Đào Văn Trọng	Quảng Ninh	3½	40½	0	1	0	Cấp 2
38	Nguyễn Trần Đỗ Ninh	Tp. Hồ Chí Minh	3½	40	0	2	0	Cấp 2
39	Đình Tú	Bắc Giang	3½	37	0	2	1	Cấp 2
40	Nguyễn Minh Hưng	Bình Phước	3½	33½	0	2	1	Cấp 2
41	Nguyễn Phúc Lợi	Bình Dương	3	39½	0	0	0	Cấp 2
42	Nguyễn Anh Quân	Quảng Ninh	3	38½	0	2	1	Cấp 2
43	Trần Hữu Bình	Bình Dương	2½	34½	0	0	0	Cấp 2
44	Lưu Khánh Thịnh	Bắc Giang	1½	36½	0	0	0	Cấp 2
45	Nguyễn Khắc Hưng	Tp Buôn Ma Thuột	1½	33	0	1	0	Cấp 2
46	Đào Cao Khoa	Bình Dương	1	33½	0	0	0	Cấp 2
47	Nguyễn Minh Điệp	Bình Phước	1	32½	0	1	0	Cấp 2